

Số: 56 /TB-QLDA

Từ Liêm, ngày 12 tháng 4 năm 2026

## THÔNG BÁO

### Về việc niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Căn cứ Quyết định số 6076/QĐ-UBND ngày 07/12/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành lệnh xây dựng công trình khẩn cấp dự án đầu tư xây dựng Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Công trình khẩn cấp Đầu tư xây dựng Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Thông báo thu hồi đất của Chủ tịch UBND phường Từ Liêm để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm: Số 58/TB-UBND ngày 31/01/2026; số 116/TB-UBND ngày 10/3/2026; số 126/TB-UBND ngày 29/3/2026;

Thực hiện điểm a, Khoản 3, Điều 87 Luật Đất đai năm 2024 và điểm b khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, Ban QLDA đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm phối hợp với UBND phường Từ Liêm tổ chức niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ gia đình, cá nhân có liên quan, cụ thể như sau:

#### 1. Hồ sơ công khai:

- Thông báo về việc niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh;

- Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với các hộ gia đình, cá nhân;

- Bảng tổng hợp dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết.

#### 2. Địa điểm niêm yết công khai:

- Trụ sở UBND phường Từ Liêm.

- Nhà văn hóa TDP 15 Tân Mỹ.

#### 3. Thời gian niêm yết công khai: 10 ngày kể từ ngày 12/4/2026.

#### 4. Hình thức niêm yết công khai dự thảo phương án:

- Niêm yết công khai Thông báo, Bảng tổng hợp dự thảo phương án BTHT và Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ tại: Trụ sở UBND phường Từ Liêm, Nhà văn hóa TDP 15 Tân Mỹ.

- Niêm yết công khai Thông báo trên cổng thông tin điện tử của UBND phường Từ Liêm.

- Bàn giao và công khai trực tiếp lấy ý kiến dự thảo phương án BTHT tới từng hộ gia đình, cá nhân.

### **5. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị:**

Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm và các đơn vị liên quan có trách nhiệm:

- Tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ theo Mục 4 của Thông báo này.

- Lập biên bản xác nhận kết quả công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ.

- Tổ chức đối thoại trong trường hợp còn có ý kiến không đồng ý về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là không quá 30 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ; hoàn chỉnh phương án báo cáo; trình cơ quan có thẩm quyền.

### **6. Trách nhiệm của người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:**

- Phối hợp với các đơn vị để nhận bàn giao dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ;

- Cung cấp thông tin ý kiến cụ thể; tham gia các cuộc họp trực tiếp lấy ý kiến và đối thoại về phương án bồi thường, hỗ trợ (*trường hợp không tham gia họp trực tiếp có lý do chính đáng thì gửi ý kiến bằng văn bản về Ban QLDA đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm*) trong thời hạn niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm dự án thông báo để các đơn vị và cá nhân có liên quan biết và tổ chức, thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND phường Từ Liêm;
- Đ/c Lê Việt Bắc Anh-PCT UBND phường; (Để b/c)
- Đ/c Giám đốc Ban QLDAĐT-HT;
- Phòng KTHTĐT;
- Trung tâm VH TT&TT phường;
- Tổ dân phố nơi có đất thu hồi; (Để p/h thực hiện)
- Các hộ gia đình, cá nhân;
- Lưu: QLDA.



**Nguyễn Đức Thành**

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông báo số 56/QLDA ngày 12 tháng 04 năm 2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm)

A. NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN TRÊN ĐẤT: ÔNG BÙI VĂN THÀNH

\* CCCD: 034064019387 (Cấp ngày 14/9/2021)

\* Địa chỉ thu hồi đất: Số 18, ngõ 147, đường K2, Tân Mỹ, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

1. Tổng diện tích đang sử dụng: 32,8 m<sup>2</sup>

- Diện tích thu hồi: 32,8 m<sup>2</sup>

- Diện tích còn lại: 0,0 m<sup>2</sup>

2. Vị trí thửa đất thu hồi (tạm tính): Vị trí 3 đường K2: Đoạn đường từ Nguyễn Văn Giáp đến Trạm Rada x Hệ số K = 1 theo Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội

Nguồn gốc đất: Theo bản đồ, sổ mục kê năm 1994: Thuộc một phần thửa đất số 02 tờ bản đồ số 22, diện tích thửa đất 25.563m<sup>2</sup>; chủ sử dụng là UBND xã Mỹ Đình.

3. Ông Bùi Văn Thành không thuộc trường hợp xem xét giải quyết đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật Đất đai 2024; ông Thành sử dụng nhà, đất theo giấy tờ cho tặng ngày 10/02/2018 (giấy cho tặng viết tay)

B. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

STT	Nội dung	Vị trí thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Hệ số điều chỉnh giá đất	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Ghi chú	
1.	Bồi thường về đất thu hồi								
1.1	Giá trị bồi thường về đất thu hồi								
-	Đất UBND phường quản lý sử dụng vào mục đích để sau ngày 01/7/2014 (Không đủ điều kiện để được xem xét cấp GCNQSD đất theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật Đất đai 2024); không được bồi thường về đất	Vị trí 3 đường K2	32,8	100%	1	0	0	Điều 101 Luật Đất đai	
2.	Bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ (nếu đủ điều kiện)				Vị trí: Theo Văn bản số 4217/SXD-QLN ngày 26/02/2026 của Sở Xây dựng và số 3210/VP-NNMT ngày 27/02/2026 của UBND Thành phố (Theo Công văn số 350/CATL-CSKV ngày 23/03/2026 của Công an phường Từ Liêm: Bùi Văn Thành, Tổng có 04 nhân khẩu đang sinh sống)				
	Mua nhà ở xã hội tại Khu nhà ở xã hội tại ô đất CT3, CT4 Khu đô thị mới Kim Chung, xã Thiên Lộc, nếu đủ điều kiện	Căn hộ		100%					
3.	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản là công trình xây dựng								
	1. Nhà 01 tầng, tường xây gạch 110, mái tôn, nền lát gạch ceramic, có khu phụ > 4,5m.								
	Diện tích nhà trong chỉ giới GPMB: S = 32,8m <sup>2</sup>		m <sup>2</sup>	39,10	2.775.400	0%	0	PL1, 1	
	2. Góc xếp bê tông								
	Diện tích góc xếp trong chỉ giới GPMB: S = 8m <sup>2</sup>		m <sup>2</sup>	8,00	1.041.300	0%	0	PL3, VIII, 1	
	(Ghi chú: Công trình xây dựng không hợp pháp: Không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai 2024 và Văn bản số 1924/SNNMT-QHKTSDD ngày 12/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ có hiệu lực thi hành)								
	Tổng tiền (2)							0	
4	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (3) + (1)						0	đồng	
	(Bảng chữ: Không đồng./.)								

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông báo số 56/QLDA ngày 12 tháng 04 năm 2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm)

A. NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN TRÊN ĐẤT: BÀ MẠC THỊ BÌNH

\* CCCD: 030162000082 (Cấp ngày 01/5/2021)

\* Địa chỉ thu hồi đất: Số nhà 125 đường K2, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

1. Tổng diện tích đang sử dụng: 683,0 m<sup>2</sup>  
- Diện tích thu hồi: 365,4 m<sup>2</sup>  
- Diện tích còn lại: 317,6 m<sup>2</sup>

2. Vị trí thửa đất thu hồi (tạm tính): Vị trí 2 đường K2: Đoạn đường từ Nguyễn Văn Giáp đến Tram Rada x Hệ số K=1 theo Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội

Nguồn gốc đất: Theo bản đồ, số mục kê năm 1994: Thuộc một phần thửa đất số 02 tờ bản đồ số 22, diện tích thửa đất 25.563m<sup>2</sup>; chủ sử dụng là UBND xã Mỹ Đình.

3. - Phần diện tích thu hồi 365,4 m<sup>2</sup> có 94 m<sup>2</sup>, bà Mạc Thị Bình tự sử dụng xây dựng nhà ở từ sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 (thuộc trường hợp sử dụng đất do lấn đất, chiếm đất theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật Đất đai 2024).

B. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

STT	Nội dung	Vị trí thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Hệ số điều chỉnh giá đất	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1.	<b>Bồi thường về đất thu hồi</b>							
1.1	<b>Giá trị bồi thường về đất thu hồi</b>						<b>1.313.932.000</b>	<b>(1)</b>
-	Hộ gia đình chiếm đất, tự sử dụng xây dựng nhà ở ở sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014, sử dụng vào mục đích SXKD phi nông nghiệp	Vị trí 2 đường K2	94,0	100%	1	13.978.000	1.313.932.000	Khoản 2 Điều 5 và khoản 2 Điều 9 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP; khoản 3 Điều 11 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP
-	Đất UBND phường quản lý, sử dụng vào mục đích sau ngày 01/7/2014; không được bồi thường về đất		271,4	0%	1	0	0	Điều 101 Luật Đất đai
<i>* Hạn mức giao đất ở tối thiểu xác định theo quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 11 và Điều 13 Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của</i>								
1.2	<b>Nghĩa vụ tài chính phải khấu trừ (theo khoản 6 Điều 94 Luật Đất đai 2024 và khoản 1 Điều 25 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính Phủ)</b>						<b>1.051.145.600</b>	<b>(2)</b>
-	Tiền sử dụng đất đối với diện tích nằm trong hạn mức giao đất ở, vượt hạn mức giao đất ở theo quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 11 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP	Vị trí 2 đường K2	94	80%	1	13.978.000	1.051.145.600	
1.3	<b>Tổng số tiền bồi thường về đất hộ gia đình còn được nhận/ phải nộp (1)-(2)</b>						<b>262.786.400</b>	<b>(3)</b>
2.	<b>Bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ (nếu đủ điều kiện)</b>							Không đủ điều kiện mua nhà ở xã hội tại Khu nhà ở xã hội do diện tích còn lại 317,6 m <sup>2</sup>
3.	<b>Bồi thường, hỗ trợ về tài sản là công trình xây dựng</b>						<b>0</b>	<b>(4)</b>
<b>1. Nhà xưởng không có cầu trục</b>								
	Diện tích nhà xưởng trong chi giới GPMB: S = 197,4m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	197,40	2.946.200	0%	0	0	PL2, 1
<b>2. Nhà xưởng không có cầu trục</b>								
	Diện tích nhà xưởng trong chi giới GPMB: S = 56,8m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	56,80	2.946.200	0%	0	0	PL2, 1
<b>3. Nhà 01 tầng, tường 220, nền lát gạch ceramic, có khu phụ, mái lợp tôn, cao &gt;5m</b>								
	Diện tích nhà trong chi giới GPMB: S = 111,2m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	111,20	3.281.700	0%	0	0	PL1, 2
<b>Tổng tiền (2)</b>							<b>0</b>	
<i>(Ghi chú: Công trình xây dựng không hợp pháp, thuộc trường hợp vi phạm pháp luật đất đai: Không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai 2024 và Văn bản số 1924/SNNMT-QHKTSDD ngày 12/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ có hiệu lực thi hành)</i>								
4	<b>Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (3) + (1)</b>						<b>262.786.400</b>	<b>đồng</b>
<b>(Bảng chữ: Hai trăm sáu mươi hai triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng./.)</b>								

**DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ**

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đò, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông báo số 56/QLĐA ngày 12 tháng 04 năm 2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm)

A. NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN TRÊN ĐẤT: **ÔNG NGUYỄN ĐỨC MINH** (Vợ Nguyễn Kim Thoa đại diện kê khai)

\* CCCD: 001062008652 (Cấp ngày 26/9/2022)

\* Địa chỉ thu hồi đất: Số nhà 109 tổ 15 Tân Mỹ, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

1. Tổng diện tích đang sử dụng: 471,4 m<sup>2</sup>  
- Diện tích thu hồi: 372,3 m<sup>2</sup>  
- Diện tích còn lại: 99,1 m<sup>2</sup>

2. Vị trí thửa đất thu hồi (tạm tính): Vị trí 2 đường K2: Đoạn đường từ Nguyễn Văn Giáp đến Trạm Rada x Hệ số K=1 theo Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội

Nguồn gốc đất: Theo bản đồ, sổ mục kê năm 1994: Thuộc một phần thửa đất số 02 tờ bản đồ số 22, diện tích thửa đất 25.563m<sup>2</sup>; chủ sử dụng là UBND xã Mỹ Đình.

3. - Phần diện tích thu hồi 372,3 m<sup>2</sup> có 91,3 m<sup>2</sup>, Ông Nguyễn Đức Minh tự sử dụng xây dựng nhà ở từ sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 (thuộc trường hợp sử dụng đất do lấn đất, chiếm đất theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật Đất đai 2024)

B. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

STT	Nội dung	Vị trí thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Hệ số điều chỉnh giá đất	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Ghi chú	
1.	Bồi thường về đất thu hồi								
1.1	Giá trị bồi thường về đất thu hồi							1.276.191.400	
-	Hộ gia đình chiếm đất, tự sử dụng xây dựng nhà ở sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014, sử dụng vào mục đích SXKD phi nông nghiệp	Vị trí 2 đường K2	91,3	100%	1	13.978.000	1.276.191.400	Khoản 2 Điều 5 và khoản 2 Điều 9 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP; khoản 3 Điều 11 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP	
	Đất UBND phường quản lý, sử dụng vào mục đích sau ngày 01/7/2014; không được bồi thường về đất		281,0	100%	1	0	0	Điều 101 Luật Đất đai	
1.2	Nghĩa vụ tài chính phải khấu trừ (theo khoản 6 Điều 94 Luật Đất đai 2024 và khoản 1 Điều 25 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính Phủ)							1.020.953.120	
	Tiền sử dụng đất phải nộp								
-	Tiền sử dụng đất đối với diện tích nằm trong hạn mức giao đất ở, vượt hạn mức giao đất ở theo quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 11 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP	Vị trí 2 đường K2	91,3	80%	1	13.978.000	1.020.953.120		
1.3	Tổng số tiền bồi thường về đất hộ gia đình còn được nhận/ phải nộp (1.1)-(1.2)						255.238.280	(1)	
2.	Bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ (nếu đủ điều kiện)				Vị trí: Theo Văn bản số 4217/SXD-QLN ngày 26/02/2026 của Sở Xây dựng và số 3210/VP-NNMT ngày 27/02/2026 của UBND Thành phố				
	Không đủ điều kiện mua nhà ở xã hội tại Khu nhà ở xã hội do diện tích còn lại 99,1 m <sup>2</sup>	Căn hộ		100%					
3.	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản là công trình xây dựng không hợp pháp						0	(2)	

Tên tài sản	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
<b>1. Nhà 01 tầng, tường xây gạch 220 bở trụ, mái lợp tôn, trần thạch cao, nền lát gạch men 40x40 cao 3,5m, khu phụ khép kín.</b>						
Diện tích nhà trong chỉ giới GPMB: S = 148.5m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	148,50	3.281.700	0%	0	PL1.2
<b>2. Nhà tôn, khung thép, sân bê tông cao 5,5m.</b>						
Diện tích nhà tôn trong chỉ giới GPMB: S = 108m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	108,00	1.502.100	0%	0	PL3.1.2
<b>3. Sân bê tông</b>						
Diện tích trong chỉ giới GPMB: S = 115.8 m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	115,80	319.900	0%	0	PL3, V, 6
<i>(Ghi chú: Công trình xây dựng không hợp pháp, thuộc trường hợp vi phạm pháp luật đất đai: Không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai 2024 và Văn bản số 1924/SNNMT-QHKTSDĐ ngày 12/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ có hiệu lực thi hành)</i>					0	(2)
<b>Tổng tiền (2)</b>					<b>0</b>	
<b>4</b>	<b>Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1) + (3)</b>			<b>255.238.280 đồng</b>		
<i>(Bảng chữ: Hai trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, hai trăm tám mươi đồng./.)</i>						

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Công văn số /QLDA ngày tháng năm 2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm)

A. NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN TRÊN ĐẤT: ÔNG NGUYỄN TRUNG THÀNH

\* CCCD: 001071008737 (Cấp ngày 29/5/2021)

\* Địa chỉ thu hồi đất: Số nhà 113 tổ 15 Tân Mỹ, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

1. Tổng diện tích đang sử dụng: 334,4 m<sup>2</sup>  
- Diện tích thu hồi: 175,3 m<sup>2</sup>  
- Diện tích còn lại: 159,1 m<sup>2</sup>

2. Vị trí thửa đất thu hồi (tạm tính): Vị trí 2 đường K2: Đoạn đường từ Nguyễn Văn Giáp đến Trạm Rada x Hệ số K=1 theo Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội

Nguồn gốc đất: Theo bản đồ, sổ mục kê năm 1994: Thuộc một phần thửa đất số 02 tờ bản đồ số 22, diện tích thửa đất 25.563m<sup>2</sup>; chủ sử dụng là UBND xã Mỹ Đình.

3. - Phần diện tích đất thu hồi, ông Nguyễn Trung Thành tự sử dụng xây dựng nhà ở từ sau ngày 01/7/2014 (không thuộc trường hợp sử dụng đất do lấn đất, chiếm đất theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật Đất đai 2024)

B. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

STT	Nội dung	Vị trí thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Hệ số điều chỉnh giá đất	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1.	Bồi thường về đất thu hồi						0	
1.1	Giá trị bồi thường về đất thu hồi						0	
-	Đất UBND phường quản lý sử dụng vào mục đích để sau ngày 01/7/2014 (Không đủ điều kiện để được xem xét cấp GCNQSD đất theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật Đất đai 2024); không được bồi thường về đất		175,3	100%	1	0	0	Điều 101 Luật Đất đai
2.	Bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ (nếu đủ điều kiện)							Vị trí: Theo Văn bản số 4217/SXD-QLN ngày 26/02/2026 của Sở Xây dựng và số 3210/VP-NNMT ngày 27/02/2026 của UBND Thành phố
	Không đủ điều kiện mua nhà ở xã hội tại Khu nhà ở xã hội do diện tích còn lại 159.1 m <sup>2</sup>	Căn hộ		100%				
3.	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản là công trình xây dựng không hợp pháp						0	(2)
	Tên tài sản	DVT	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú	
	1. 01 nhà xưởng tôn, khung thép, vách tôn cao 4,5m.							
	Diện tích nhà xưởng trong chỉ giới GPMB: S = 125.1m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	125,10	2.946.200	0%	0	PL2.1	
	2. 01 nhà tôn, khung thép mái tôn cao 6m, có gác xếp và khu phụ riêng khép kín.							
	Diện tích nhà trong chỉ giới GPMB: S = 42.1m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	42,10	1.547.600	0%	0	PL3.I.2	
	3. Gác xếp gỗ							
	Diện tích gác xếp gỗ trong chỉ giới GPMB: S = 42.1m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	42,1	502.100	0%	0	PL3, VIII.2	
	4. Sân bê tông							
	Diện tích trong chỉ giới GPMB: S = 8.1 m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	8,10	319.900	0%	0	PL3, V, 6	
	(Ghi chú: Công trình xây dựng không hợp pháp, thuộc trường hợp vi phạm pháp luật đất đai: Không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai 2024 và Văn bản số 1924/SNNMT-QHKTSĐĐ ngày 12/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ có hiệu lực thi hành)						0	(2)
						Tổng tiền (2)	0	
4	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1) + (3)						0 đồng	

(Bảng chữ: Không đồng./.)

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô,  
phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông báo số 56/QLDA ngày 12 tháng 04 năm 2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm)

A. NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN TRÊN ĐẤT: ÔNG NGUYỄN MINH Mẫn

\* CCCD: (Cấp ngày:)

\* Địa chỉ thu hồi đất: Số 141, TDP 15 Tân Mỹ, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

1. Tổng diện tích đang sử dụng: 159,4 m<sup>2</sup>

- Diện tích thu hồi: 39 m<sup>2</sup>

- Diện tích còn lại 120,4 m<sup>2</sup>

2. Vị trí thửa đất thu hồi (tạm tính): Vị trí 2 đường K2: Đoạn đường từ Nguyễn Văn Giáp đến Trạm Rada x Hệ số K=1 theo Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội

Nguồn gốc đất: Theo bản đồ, sổ mục kê năm 1994: Thuộc một phần thửa đất số 02 tờ bản đồ số 22, diện tích thửa đất 25.563m<sup>2</sup>; chủ sử dụng là UBND xã Mỹ Đình.

3. - Phần diện tích đất thu hồi, ông Nguyễn Minh Mẫn tự sử dụng xây dựng nhà ở từ sau ngày 01/7/2014 (không thuộc trường hợp sử dụng đất do lấn đất, chiếm đất theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật Đất đai 2024)

B. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

STT	Nội dung	Vị trí thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Hệ số điều chỉnh giá đất	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1.	Bồi thường về đất thu hồi						0	
1.1	Giá trị bồi thường về đất thu hồi						0	(1)
-	Đất UBND phường quản lý sử dụng vào mục đích để sau ngày 01/7/2014 (Không đủ điều kiện để được xem xét cấp GCNQSD đất theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật Đất đai 2024); không được bồi thường về đất		39,0	100%	1	0	0	Điều 101 Luật Đất đai
2.	Bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ (nếu đủ điều kiện)							Vị trí: Theo Văn bản số 4217/SXD-QLN ngày 26/02/2026 của Sở Xây dựng và số 3210/VP-NNMT ngày 27/02/2026 của UBND Thành phố
	Không đủ điều kiện mua nhà ở xã hội tại Khu nhà ở xã hội do diện tích còn lại 159.1 m <sup>2</sup>	Căn hộ		100%				
3.	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản là công trình xây dựng						0	(4)
	Tên tài sản		ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	1. Nhà 01 tầng, mái tôn, tường xây gạch 220 hỗ trợ, tường bao quanh cao >3m, nền lát gạch ceramic, có khu phụ							
	Diện tích nhà trong chỉ giới GPMB=39m <sup>2</sup>		m <sup>2</sup>	39	3.281.700	0%	0	PL1, 2a
	(Ghi chú: Công trình xây dựng không hợp pháp, thuộc trường hợp vi phạm pháp luật đất đai: Không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai 2024 và Văn bản số 1924/SNNMT-QHKTSDD ngày 12/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ có hiệu lực thi hành)						0	(2)
						Tổng tiền (3)	0	
4	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (3) + (1)						0 đồng	

(Bảng chữ: Không đồng./.)

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông báo số 56/QLDA ngày 12 tháng 04 năm 2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm)

A. NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN TRÊN ĐẤT: BÀ NGUYỄN THỊ TÍNH

\* CCCD: 001163021672 (Cấp ngày 11/08/2024)

\* Địa chỉ thu hồi đất: Số 145, đường Nguyễn Văn Giáp, TDP 15 Tân Mỹ, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

1. Tổng diện tích đang sử dụng: 163,5 m<sup>2</sup>  
- Diện tích thu hồi: 37,2 m<sup>2</sup>  
- Diện tích còn lại: 126,3 m<sup>2</sup>

2. Vị trí thửa đất thu hồi (tạm tính): Vị trí 2 đường K2: Đoạn đường từ Nguyễn Văn Giáp đến Trạm Rada x Hệ số K=1 theo Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội

Nguồn gốc đất: Theo bản đồ, sổ mục kê năm 1994: Thuộc một phần thửa đất số 02 tờ bản đồ số 22, diện tích thửa đất 25.563m<sup>2</sup>; chủ sử dụng là UBND xã Mỹ Đình.

3. - Phần diện tích đất thu hồi, bà Nguyễn Thị Tính tự sử dụng xây dựng nhà ở từ sau ngày 01/7/2014 (không thuộc trường hợp sử dụng đất do lấn đất, chiếm đất theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật Đất đai 2024)

B.

STT	Nội dung	Vị trí thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Hệ số điều chỉnh giá đất	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1.	Bồi thường về đất thu hồi						0	
1.1	Giá trị bồi thường về đất thu hồi						0	(1)
-	Đất UBND phường quản lý sử dụng vào mục đích đề sau ngày 01/7/2014 (Không đủ điều kiện để được xem xét cấp GCNQSD đất theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật Đất đai 2024); không được bồi thường về đất		37,2	100%	1	0	0	Điều 101 Luật Đất đai
2.	Bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ (nếu đủ điều kiện)							Không đủ điều kiện do bà Nguyễn Thị Tính không phải di chuyển chỗ ở khi Nhà nước thu hồi đất (Diện tích còn lại ngoài chỉ giới GPMB là 126,3m <sup>2</sup> )
3.	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản						0	(4)
	Tên tài sản		ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	1. Nhà 01 tầng, mái tôn, tường xây gạch 110 hỗ trợ, tường bao quanh cao >3m, nền lát gạch ceramic, có khu phụ							
	Diện tích nhà trong chỉ giới GPMB: S = 37,2m <sup>2</sup>		m <sup>2</sup>	37,2	2.775.400	0%	0	PL1, 1a
	(Ghi chú: Công trình xây dựng không hợp pháp, thuộc trường hợp vi phạm pháp luật đất đai: Không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai 2024 và Văn bản số 1924/SNNMT-QHKTSDĐ ngày 12/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ có hiệu lực thi hành)							
	Tổng tiền (3)							0
4	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (3)+(1)							0 đồng
	(Bảng chữ: Không đồng./.)							

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông báo số 56/QLDA ngày 12 tháng 04 năm 2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm)

A. NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN TRÊN ĐẤT: ÔNG TRẦN VĂN TÁM

\* CCCD: 035062006597 (Cấp ngày 23/07/2025)

\* Địa chỉ thu hồi đất: Số 115, đường K2, TDP 15 Tân Mỹ, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

1. Tổng diện tích đang sử dụng: 239,9 m<sup>2</sup>

- Diện tích thu hồi: 119 m<sup>2</sup>

- Diện tích còn lại: 120,9 m<sup>2</sup>

2. Vị trí thửa đất thu hồi (tạm tính): Vị trí 2 đường K2: Đoạn đường từ Nguyễn Văn Giáp đến Trạm Rada x Hệ số K = 1 theo Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội

Nguồn gốc đất: Theo bản đồ, sổ mục kê năm 1994: Thuộc một phần thửa đất số 02 tờ bản đồ số 22, diện tích thửa đất 25.563m<sup>2</sup>; chủ sử dụng là UBND xã Mỹ Đình.

3. - Phần diện tích đất thu hồi, ông Trần Văn Tám tự sử dụng xây dựng nhà ở từ sau ngày 01/7/2014 (không thuộc trường hợp sử dụng đất do lấn đất, chiếm đất theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật Đất đai 2024)

B. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

STT	Nội dung	Vị trí thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Hệ số điều chỉnh giá đất	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1.	Bồi thường về đất thu hồi						0	
1.1	Giá trị bồi thường về đất thu hồi						0	
-	Đất UBND phường quản lý sử dụng vào mục đích để sau ngày 01/7/2014 ( <u>Không đủ điều kiện để được xem xét cấp GCNQSD đất theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật Đất đai 2024</u> ); không được bồi thường về đất		119,0	100%	1	0	0	Điều 101 Luật Đất đai
2.	Bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ (nếu đủ điều kiện)							Vị trí: Theo Văn bản số 4217/SXD-QLN ngày 26/02/2026 của Sở Xây dựng và số 3210/VP-NNMT ngày 27/02/2026 của UBND Thành phố
	Không đủ điều kiện mua nhà ở xã hội tại Khu nhà ở xã hội do diện tích còn lại 120.9 m <sup>2</sup>	Căn hộ		100%				
3.	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản						0	(2)
	Tên tài sản	DVT	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)		Ghi chú
1.	Nhà 01 tầng, mái tôn, tường xây gạch 110 bờ trụ, tường bao quanh cao >3m, nền lát gạch xi măng, có khu phụ							
	Diện tích nhà trong chỉ giới GPMB: S = 119m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	119	2.775.400	0%	0	0	PL1, 1a
	(Ghi chú: Công trình xây dựng không hợp pháp, thuộc trường hợp vi phạm pháp luật đất đai: Không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai 2024 và Văn bản số 1924/SNNMT-QHKTSDĐ ngày 12/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ có hiệu lực thi hành)						0	(2)
Tổng tiền (2)							0	
4	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1) + (3)						0	đồng

(Bảng chữ: Không đồng./.)

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô,  
phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông báo số 56/QLDA ngày 12 tháng 04 năm 2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm)

A. NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN TRÊN ĐẤT: ÔNG NGUYỄN ANH TUẤN

\* CCCD: 030058003950 (Cấp ngày 30/04/2021)

\* Địa chỉ thu hồi đất: Số 137, đường Nguyễn Văn Giáp, TDP 15 Tân Mỹ, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

1. Tổng diện tích đang sử dụng: 274,0 m<sup>2</sup>

- Diện tích thu hồi: 143 m<sup>2</sup>

- Diện tích còn lại: 131,0 m<sup>2</sup>

2. Vị trí thửa đất thu hồi (tạm tính): Vị trí 2 đường K2: Đoạn đường từ Nguyễn Văn Giáp đến Trạm Rada x Hệ số K = 1 theo Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội

Nguồn gốc đất: Theo bản đồ, sổ mục kê năm 1994: Thuộc một phần thửa đất số 02 tờ bản đồ số 22, diện tích thửa đất 25.563m<sup>2</sup>; chủ sử dụng là UBND xã Mỹ Đình.

3. - Phần diện tích đất thu hồi, ông Nguyễn Anh Tuấn tự sử dụng xây dựng nhà ở từ sau ngày 01/7/2014 (không thuộc trường hợp sử dụng đất do lấn đất, chiếm đất theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật Đất đai 2024)

B. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

STT	Nội dung	Vị trí thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Hệ số điều chỉnh giá đất	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1.	Bồi thường về đất thu hồi							
1.1	Giá trị bồi thường về đất thu hồi						0	
-	Đất UBND phường quản lý sử dụng vào mục đích để sau ngày 01/7/2014 (Không đủ điều kiện để được xem xét cấp GCNQSD đất theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật Đất đai 2024); không được bồi thường về đất		143,0	100%	1	0	0	Điều 101 Luật Đất đai
2.	Bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ (nếu đủ điều kiện)							Vị trí: Theo Văn bản số 4217/SXD-QLN ngày 26/02/2026 của Sở Xây dựng và số 3210/VP-NNMT ngày 27/02/2026 của UBND Thành phố
	Không đủ điều kiện mua nhà ở xã hội tại Khu nhà ở xã hội do diện tích còn lại 131 m <sup>2</sup>	Căn hộ		100%				
3.	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản						0	(2)
	Tên tài sản	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú	
	1. Nhà 01 tầng, tường 220, tường bao quanh cao >3m, mái tôn, nền lát gạch ceramic, nhà có khu phụ							
	Diện tích nhà trong chỉ giới GPMB: S = 143m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	143	3.281.700	0%	0	PL1, 2a	
	(Ghi chú: Công trình xây dựng không hợp pháp, thuộc trường hợp vi phạm pháp luật đất đai: Không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai 2024 và Văn bản số 1924/SNNMT-QHKTSĐĐ ngày 12/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ có hiệu lực thi hành)					0	(2)	
						Tổng tiền (2)	0	
4	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1) + (3)						0 đồng	

(Bảng chữ: Không đồng./.)

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Công trình khẩn cấp Hồ điều hòa Phú Đô, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Kèm theo Thông báo số 56/QLDA ngày 12 tháng 04 năm 2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng phường Từ Liêm)

A. NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

BÀ TRẦN THỊ THIỆP

\* CCCD: (Cấp ngày)

\* Địa chỉ thu hồi đất: Số 123, đường Nguyễn Văn Giáp, TDP 15 Tân Mỹ, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

1. Tổng diện tích đang sử dụng:

340,8 m<sup>2</sup>

- Diện tích thu hồi:

137,4 m<sup>2</sup>

- Diện tích còn lại

203,4 m<sup>2</sup>

2. Vị trí thửa đất thu hồi (tạm tính): Vị trí 3 đường K2: Đoạn đường từ Nguyễn Văn Giáp đến Trạm Rada x Hệ số K=1 theo Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND

Nguồn gốc đất: Theo bản đồ, sổ mục kê năm 1994: Thuộc một phần thửa đất số 02 tờ bản đồ số 22, diện tích thửa đất 25.563m<sup>2</sup>; chủ sử dụng là UBND xã Mỹ Đình.

3. - Phần diện tích đất thu hồi, bà Trần Thị Thiệp tự sử dụng xây dựng nhà để ở từ sau ngày 01/7/2014 (không thuộc trường hợp sử dụng đất do lấn đất, chiếm đất theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật Đất đai 2024)

B. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

STT	Nội dung	Vị trí thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Hệ số điều chỉnh giá đất	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Ghi chú	
1.	Bồi thường về đất thu hồi								
1.1	Giá trị bồi thường về đất thu hồi						0	(1)	
-	Đất UBND phường quản lý sử dụng vào mục đích để sau ngày 01/7/2014. (Không đủ điều kiện để được xem xét cấp GCNQSD đất theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật Đất đai 2024); không được bồi thường về đất	Vị trí 2 đường K2	137,4	100%	1	0	0	Điều 101 Luật Đất đai	
2.	Bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ (nếu đủ điều kiện)							Không đủ điều kiện do bà Trần Thị Thiệp không phải di chuyển chỗ ở khi Nhà nước thu hồi đất (Diện tích còn lại ngoài chỉ giới GPMB là 203,4m <sup>2</sup> )	
3.	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản là công trình xây dựng						0	(2)	
	Tên tài sản	DVT	Khối lượng	Đơn giá	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú		
	1. Nhà 01 tầng, tường 220, tường bao quanh cao >3m, mái tôn, nền lát gạch ceramic, nhà có khu phụ								
	Diện tích nhà trong chỉ giới GPMB: S=137,4m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	137,4	3.281.700	0%	0	PL1, 2a		
	2. Nhà 01 tầng, mái bằng BTCT, nhà có khu phụ								
	Diện tích nhà trong chỉ giới GPMB: S=137,4m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	137,4	4.840.000	0%	0	PL1, 3a		
	(Ghi chú: Công trình xây dựng không hợp pháp: Không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai 2024 và Văn bản số 1924/SNNMT-QHKTSDĐ ngày 12/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ có hiệu lực thi hành)								
	Tổng tiền (2)						0		
4	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (3) + (1)						0	đồng	
	(Bảng chữ: Không đồng./.)								